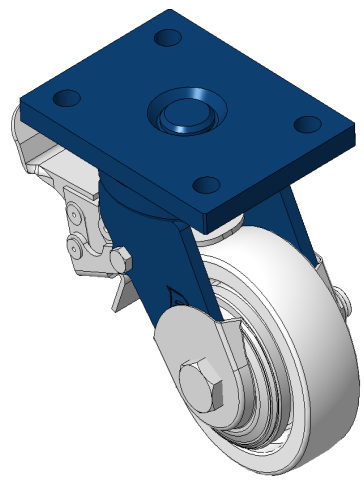
Bảng dữ liệu sản phẩm

# 1102 Series — LOẠI CÀNG KIỂU B

Bánh xe CPD đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 x 32mm

EAN

KS-11020400294021



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Bánh xe có hệ thống phanh và khóa sau, khung thép hàn
Hoàn thiện sơn màu xanh, lắp đế, khoảng cách lỗ 90x60
Lõi bánh xe và gai bánh xe bằng polypropylen, màu tự nhiên
Vòng bi bánh xe—vòng bi chính xác với nắp bánh xe chống rối đặc biệt

Bề mặt bánh xe: PP polypropylene
Lõi bánh xe: PP polypropylene

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

## Quy cách chi tiết sản phẩm

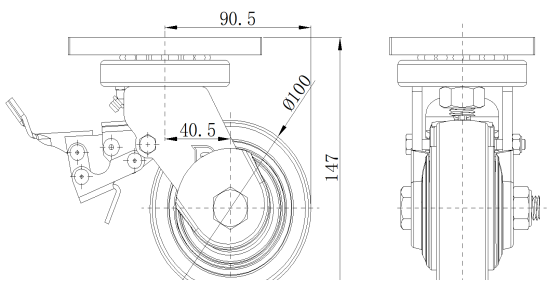
◉ đơn vị mét ○ đế quốc

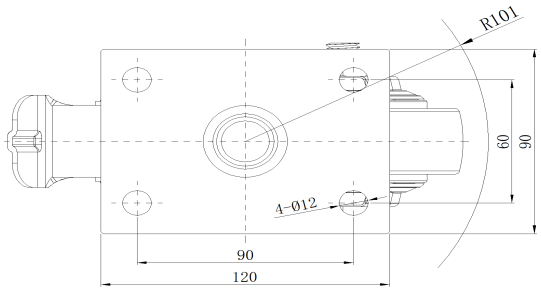
| | |
|---|---|
| Đường kính bánh xe | 100mm |
| Chiều rộng bánh xe | 32mm |
| vòng bi bánh xe | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp | 120 x 90mm |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền | 90 x 60mm |
| Khoảng cách các lỗ lắp | 12mm |
| Độ lệch tâm | 40.5mm |
| Sự can thiệp quay | 202mm |
| Tổng chiều cao | 147mm |
| Bán kính xoay | 101mm |
| Độ cứng | 72±5° Shore D |
| Tải trọng (động) | 200kgs |
| Tải trọng (tĩnh) | 300kgs |
| Nhiệt độ | -12°C to +60°C |
| Càng bánh xe | Khóa sau |
| Thép không gỉ | N/A |
| Dẫn điện | N/A |
| Chống tĩnh điện | N/A |

## Tổng quan ưu điểm

| | |
|---|---|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng | ● ● ● ○ ○ |
| Bảo vệ mặt sàn | ● ● ● ○ ○ |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy




* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

© Bản quyền thuộc về 2026 DershengInternational www.dersheng.com